TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**04**/2022/HNGĐ – ST
Ngày:18/01/2022
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phước
Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 123/2021/TLST – HNGĐ ngày 01/6/2021; Về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:122/2021/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Kim T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 1A, đường S, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Liêu Văn K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số B, đường C, khóm D, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Kim T trình bày:*

Chị T với anh K sống chung với nhau từ năm 2010, nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường B, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86/2017, ngày 07/8/2017. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến cuối năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống gia đình anh K không quan đến chị và các con, thường xuyên uống rượu về bạo lực

gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không được gia đình bên chồng hàn gắn mà còn bênh vực anh K, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống với anh K, nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân với anh K cho đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Liêu Văn K theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị T với anh K có 02 con chung tên Liêu Thị Ngọc Q, sinh ngày 09/01/2012 và Liêu Thị Ngọc B, sinh ngày 09/06/2016, hiện 02 cháu đang sống chung với anh K. Nay chị T đồng ý giao 02 con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị không cấp dưỡng nuôi con do không có điều kiện.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Liêu Văn K được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị Kim T và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn anh K chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T đối với anh K, cho chị T ly hôn với anh K theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung giao hai cháu Ngọc Q, Ngọc B cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Liêu Văn K được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh K theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T với anh K cưới nhau và sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc bên gia đình anh K và có với nhau 02 con chung. Đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng anh K không quan tâm vợ, con và còn thường xuyên uống rượu về bạo lực gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, nên chị T với anh K sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị T nộp đơn xin ly hôn với anh K. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lý Thị Kim T với anh Liêu Văn K cưới nhau vào năm 2010, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường B, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86/2017 ngày 07/8/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy Bên, theo chị T hôn nhân giữa chị với anh K không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng, do anh K không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu về bạo lực gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được nên chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở phường B, thành phố Sóc Trăng để sinh sống và ly thân với anh K từ giữa năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân thì giữa chị T với anh K không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau, nên chị T nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh K thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn anh K cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị T nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Kim T đối với anh Liêu Văn K.

[4] Về con chung: Chị T với anh K có hai con chung tên Liêu Thị Ngọc Q, sinh ngày 09/01/2012 và Liêu Thị Ngọc B, sinh ngày 09/06/2016, hiện do anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đồng ý giao hai con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con do không có điều kiện. Xét thấy, ý kiến đồng ý giao hai con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng của chị T là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, bởi vì các cháu Q, B được anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay và chị T cũng đồng ý để hai con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh K không có ý kiến gì phản đối về vấn này. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lý Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Lý Thị Kim T được ly hôn với anh Liêu Văn K.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Liêu Thị Ngọc Q, sinh ngày 09/01/2012 và Liêu Thị Ngọc B, sinh ngày 09/06/2016 cho anh Liêu Văn K tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho chị Lý Thị Kim T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Liêu Văn K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007929 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị T đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Liêu Văn K vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục K thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7;
- Lưu hồ sơ.

Kim Sa Pha